TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2024/QĐCNTTLH	*Ngũ Hành Sơn, ngày 24 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Bà Phan Thị Tuyết H và ông Hoàng Đức H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Tuyết H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 10 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện**:** Bà **Phan Thị Tuyết H**, sinh năm: 198x. HKTT: Tổ 3x kiệt 21x đường N, phường K, quận N, TP. Đà Nẵng. Địa chỉ: Thôn P, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

+ Người bị kiện: Ông **Hoàng Đức H**, sinh năm: 198x. Địa chỉ: Tổ 3x kiệt 21x đường N, phường K, quận N, TP. Đà Nẵng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 10 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 10 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1 ***Về quan hệ hôn nhân***: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà **Phan Thị Tuyết H** và ông **Hoàng Đức H** (Giấy chứng nhận kết hôn số 7x, ngày 26/8/200x tại Ủy ban nhân dân phường P, quận S, TP Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

1.2 ***Về con chung:*** Bà **Phan Thị Tuyết H** và ông **Hoàng Đức H** xác định có 02 con chung là Hoàng Đức C, sinh ngày 22/8/201x và Hoàng Phan Kiều O, sinh ngày 23/11/201x. Ly hôn bà Phan Thị Tuyết H và ông Hoàng Đức H thỏa thuận giao cả 02 con Hoàng Đức C và Hoàng Phan Kiều O cho ông Hoàng Đức H trực tiếp nuôi dưỡng, bà Phan Thị Tuyết H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/ 02 con (1.500.000 đồng/ con) vào ngày 15 hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2024 cho đến khi hai con Hoàng Đức C và Hoàng Phan Kiều O lần lượt đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

1.3 ***Về tài sản chung***: Bà **Phan Thị Tuyết H** và ông **Hoàng Đức H** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 ***Về nợ chung:*** Bà **Phan Thị Tuyết H** và ông **Hoàng Đức H** xác định không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.N;
- Chi cục THADS Q.N;
- UBND P, quận S, TP Đà Nẵng (số 70, ngày 26/8/2009);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trâm

.